

Độc tài và phát triển - thử nghiệm thành công ở hàn quốc thời kỳ chính quyền Park Chung-hee (1961-1979)

- Hoàng Văn Việt

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Vào những thập niên cuối thế kỷ XX, sự phát triển thành công ngoạn mục trong các lĩnh vực đời sống xã hội của các nước và vùng lãnh thổ Đông Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Hồng Kông, và ở chừng mực thấp hơn như Malaysia, Thái Lan, đã lôi cuốn sự chú ý của giới nghiên cứu và bình luận chính trị - xã hội. Một thực tế khó phủ nhận là, giai đoạn phát triển cao (thành công của công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước), trừ Nhật Bản, đều gắn liền với một cấu trúc chính trị tập trung quyền lực cao độ trong tay một cá nhân hay một nhóm cá nhân, mà giới khoa học gọi là Chế độ độc tài. Thông thường, người ta quan niệm “Độc tài” đối lập với “Dân

chủ”, đối lập với “Phản tiến bộ”, “Phản phát triển”, tức một hình thái chính trị gắn liền với phá hủy, tàn bạo và tội ác! Với cách đặt vấn đề như vậy, người viết cho rằng, từ thực tiễn Hàn Quốc, rất cần thiết nhìn nhận một cách nghiêm túc, khách quan và khoa học các căn nguyên của các chế độ độc tài như nguồn gốc, đặc trưng, vị trí lịch sử và vai trò của nó trong phát triển. Tác giả tập trung hai vấn đề:

Xuất hiện chế độ độc tài ở Hàn Quốc - sự lựa chọn tất yếu mô hình quản lý xã hội tập trung quyền lực?

Chế độ độc tài Park Chung-hee với tiến trình hiện đại hóa đất nước - thành công và bi kịch.

Từ khóa: độc tài, phát triển, Hàn Quốc, Park Chung Hee

1. Xuất hiện chế độ độc tài ở Hàn Quốc – sự lựa chọn tất yếu mô hình quản lý xã hội tập trung quyền lực?

Độc tài theo tiếng Hy Lạp là *Autoritas*: Auto – người sáng lập, người tạo lập; Ritas – quyền lực, ảnh hưởng, tức người tạo ra và chi phối quyền lực. Trong khoa học chính trị, giới nghiên cứu có những cách hiểu khác nhau về “Độc tài”, “Chuyên chế”, “Tập quyền”, “Toàn quyền”. Khái niệm “Độc tài” lần đầu tiên được đề cập trên diễn đàn khoa học của các nhà tư tưởng Đức vào thế kỷ XIX. Tuy chưa

thống nhất trong giới học thuật về khái niệm Chế độ độc tài, nhưng nhìn chung ở họ có cùng nhận xét: Chế độ độc tài là loại chế độ chính trị đối lập chế độ dân chủ, dựa trên cấu trúc quyền lực tập trung trong tay một cá nhân hay nhóm cá nhân bên cạnh sự hậu thuẫn của quân đội.

Chế độ độc tài gồm các đặc trưng:

- Tăng cường vai trò tập trung của nhà nước vào mọi lĩnh vực đời sống xã hội.
- Giải tán hay làm giảm vai trò hoạt động của các cơ quan đại diện (Quốc hội).

- Giải tán hay làm giảm vai trò hoặc động và ảnh hưởng của các đảng phái, liên minh chính trị đối lập.
- Mục đích của chế độ độc tài là duy trì quyền lực nhà nước của giai cấp thống trị cũ và tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa xã hội.
- Cuối cùng, chế độ độc tài tỏ ra lỗi thời và tất yếu tiêu vong.

Kinh nghiệm từ các nước Đông Nam Á, sau thời gian áp dụng thất bại mô hình quản lý xã hội dân chủ - đại nghị vay mượn phương Tây, nhằm giải quyết gấp rút các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn nền độc lập, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, giai cấp tư sản dân tộc non yếu lúc ấy tìm đến một cấu trúc chính trị mới phù hợp với nền kinh tế tiểu nông hỗn độn nhiều thành phần, với tình trạng chia cắt bất bình thường các quan hệ xã hội và với các giá trị văn hóa truyền thống địa phương, đó là chế độ độc tài. Chế độ chính trị mới đã phát huy tác dụng và trở thành người tổ chức, điều hành các sáng kiến phát triển mới, bắt đầu thực hiện chương trình toàn diện kinh tế - xã hội.

Hàn Quốc – quốc gia Đông Á không nằm ngoài quy luật ấy. Chế độ độc tài ở Hàn Quốc, như các nước phương Đông thuộc địa - nửa thuộc địa sau giải phóng, xuất hiện trong điều kiện mô hình quản lý xã hội mô phỏng phương Tây hoàn toàn thất bại, mất khả năng của người tổ chức và vận hành thành công các chương trình phát triển xã hội.

Kết quả Chiến tranh thế giới II đã đưa đến việc thủ tiêu chủ nghĩa phát xít Nhật. Theo Hiệp ước Potsdam ký kết giữa các nước Đồng minh, bán đảo Triều tiên nằm dưới sự tranh chấp của hai cường quốc thắng trận Liên Xô và Mỹ. Vĩ tuyến 38 trở thành ranh giới tạm thời, phân chia hai miền Nam - Bắc. Việc tiến hành tổng tuyển cử hiệp thương thống nhất đất nước sẽ chỉ bắt đầu vào năm 1947. Với toan tính biến Nam Triều Tiên thành căn cứ quân sự vững chắc, đồng minh chiến lược trung thành và lâu dài, tiền đồn ngăn chặn ảnh hưởng chủ

nghĩa xã hội, chống Liên Xô, phá hoại phong trào cách mạng và giải phóng dân tộc đang diễn ra mạnh mẽ ở châu Á - Thái Bình Dương, chính quyền chiếm đóng Mỹ từng bước áp đặt ở đây mô hình quản lý dân chủ kiểu Mỹ. Một hệ thống chính trị cơ bản dựa trên các nền tảng, các giá trị và trật tự của nền dân chủ - tư sản phương Tây được dần dần hình thành và xác lập. Sau thời gian ngắn gấp rút chuẩn bị, ngày 10 tháng 5 năm 1948, dưới sự kiểm soát chặt chẽ và gắt gao của cảnh sát và quân đội Mỹ, cuộc tổng tuyển cử được tiến hành. Tiếp theo, ngày 17 tháng 7 Quốc hội mới thông qua Hiến pháp và bầu Rhee Sung-man làm tổng thống. Ngày 15 tháng 8 năm 1948, Quốc hội công bố quốc hiệu là Đại Hàn Dân Quốc với lãnh thổ đất nước phân định từ vĩ tuyến 38 trở xuống phía Nam. Theo Hiến pháp mới, hình thái Nhà nước của Hàn Quốc là Cộng hòa tổng thống (đến hết thời tổng thống Rho Moo-hyun, Hàn Quốc trải qua 7 nền Cộng hòa).

Như vậy, sự xuất hiện một quốc gia mới ở phía Nam bán đảo Triều Tiên đã đánh dấu sự kết thúc mọi cố gắng mong manh và khát khao thống nhất đất nước của dân tộc Triều Tiên. Từ đây vấn đề thống nhất dân tộc không còn phụ thuộc vào ý chí và nguyện vọng chính đáng của chính người dân Triều Tiên, mà tùy thuộc vào các toan tính chính trị ích kỷ của các nước lớn trong và ngoài khu vực.

Một cơ cấu chính quyền mới do chính quyền Mỹ tạo ra, gồm những đại diện của các nhóm lợi ích xã hội có khuynh hướng bảo thủ, chống dân chủ và chống cộng sản quyết liệt, tiêu biểu là Rhee Sung-man¹. Tổng thống Rhee Sung-man tuy nhận nền giáo dục kiểu Mỹ, nhưng cách xử thế lại hoàn toàn mang tính cách Hàn Quốc truyền thống. Ông đòi

¹ Sự nghiệp chính trị của Rhee Sung-man (1875-1965) khởi đầu từ vụ bắt bớ và cầm tù (1898-1904) do ông tham gia vào hoạt động câu lạc bộ Độc lập – tổ chức của những người kêu gọi tự do ngôn luận, hội họp, diễu hành và bầu cử Quốc hội. Mãn hạn tù, ông đến Mỹ học tập. Rhee là người Triều Tiên đầu tiên nhận học vị tiến sĩ Triết học của Đại học Princeton và khi ấy được hiệu trưởng trường Wudro Wilson (1854-1924), sau này trở thành Tổng thống thứ 28 của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, đề ý tới.

hỏi ở người dân và các quan chức dưới quyền sự tôn sùng và lòng trung thành tuyệt đối. Ông không khoan nhượng bất kỳ hành vi chống đối chính phủ, đòi dân chủ và sẵn sàng đàn áp bằng sức mạnh. Quân đội bên cạnh chính quyền Rhee Sung-man được xây dựng hùng hậu và trang bị khá hiện đại. Các sĩ quan quân đội, hoặc là những người thân Mỹ, hoặc là những người trước đây đã từng làm việc cho chính quyền Nhật chiếm đóng.

Kết quả thực hiện các chương trình phát triển kinh tế trong nông nghiệp, trong công nghiệp của chính phủ mới chưa thể tạo ra nền tảng cơ bản mở rộng không gian khuyến khích sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa. Chính sách đối ngoại thụ động, phụ thuộc Mỹ, đặc biệt hậu quả nghiêm trọng của cuộc chiến tranh Nam - Bắc Triều (1950-1953) đã đẩy Hàn Quốc lún sâu vào cuộc khủng hoảng trầm trọng, suy thoái toàn diện, báo hiệu sự tan rã tất yếu của chế độ dân chủ - đại nghị do chính quyền Mỹ áp đặt: nền kinh tế đình đốn, suy sụp; đội quân thất nghiệp gia tăng (hơn 2 triệu người thất nghiệp và khoảng 2 triệu người bán thất nghiệp); giá cả hàng hóa sinh hoạt tăng vọt, trong lúc đồng lương chỉ đảm bảo 1/3 nhu cầu tối thiểu, người nông dân thiếu lương thực (hơn 1 triệu gia đình thiếu đói, phải rời bỏ quê hương)². Sau chiến tranh Triều Tiên, mâu thuẫn xã hội trở nên căng thẳng và làm bùng nổ cuộc đấu tranh chính trị. Tháng 3 năm 1960, trước sự phản đối mạnh mẽ của phong trào sinh viên - học sinh chống chính phủ với sự tham gia của các lực lượng xã hội khác nhau, ngày 26 tháng 9 năm 1960, tổng thống Rhee Sung-man buộc phải từ chức. Chế độ dân chủ - đại nghị non nớt sụp đổ, chấm dứt sự tồn tại.

Sau khi Rhee Sung-man ra đi, chính quyền rơi vào tay các lực lượng thân Mỹ, đứng đầu là Hồ Chong – bộ trưởng Bộ ngoại giao Hàn Quốc thời tổng thống Rhee Sung-man. Trong bối cảnh khủng

hoàng, chính quyền chuyển tiếp tỏ ra không đủ khả năng lãnh đạo và quản lý đất nước. Những cố gắng của Hồ Chong trong thời gian ngắn ngủi cầm quyền (từ tháng 8 năm 1960 đến tháng 5 năm 1961) nhằm đưa xã hội phát triển theo con đường dân chủ hóa, tiến hành hiện đại hóa nền kinh tế và cải cách cấu trúc chính trị theo Hiến pháp, đã không thể đưa đất nước thoát khỏi tình trạng suy thoái, ngược lại càng làm trầm trọng thêm tình hình này. Đất nước bị chia ra thành hai khối chính trị - xã hội: khối giữa những người ủng hộ dân chủ hóa và khối chống dân chủ của phe quân đội, đứng đầu là những sĩ quan cao cấp.

Trong bối cảnh đất nước như vậy, ngày 16 tháng 5 năm 1961, một nhóm sĩ quan do thiếu tướng Park Chung-hee đứng đầu tiến hành đảo chính quân sự. Chính quyền rơi vào tay giới quân nhân, thông qua tổ chức của nó là “Hội đồng quân sự cách mạng” (Sau này đổi thành “Hội đồng tối cao tái thiết quốc gia”). Từ đây, Hàn Quốc thực sự nằm dưới sự quản lý của chế độ độc tài. Với sự hoạt động của “Hội đồng tối cao kiến thiết quốc gia”, Park Chung-hee từng bước thâm tóm quyền lực. Cuộc bầu cử tổng thống diễn ra trong bầu không khí ngột ngạt dưới sự kiểm tra giám sát của quân đội đã đưa đến việc chính trị hóa vị trí người đứng đầu quyền lực tối cao Nhà nước Hàn Quốc – tướng Park Chung-hee vào ngày 15 tháng 10 năm 1963. Rõ ràng, chế độ độc tài Park Chung-hee ra đời là hệ quả tất yếu của quá trình ngắn ngủi tích tụ non yếu các giá trị, nền tảng và nguyên tắc của chế độ dân chủ. Các lực lượng đại diện của dân chủ tỏ ra chưa đủ mạnh và không đủ khả năng để nắm giữ vững chắc quyền thống trị xã hội. Đất nước rơi vào khủng hoảng và phân rã xã hội.

Trên mảnh đất phương Đông truyền thống, chế độ độc tài Hàn Quốc xuất hiện và tồn tại không thể không có những tác động mang tính nền tảng (và thậm chí quyết định) từ các thành tố văn hóa chính trị truyền thống. Văn hóa chính trị vừa là nguồn gốc vừa là điều kiện nảy sinh chế độ độc tài chuyên

² Xem Hoàng Văn Việt, 2009, Các quan hệ chính trị ở phương Đông, trang 36.

quyền Hàn Quốc. Văn hóa chính trị là một khái niệm còn khá mới mẻ ở Việt Nam. Tuy nhiên, nói đến văn hóa chính trị là nói đến “một dạng đặc biệt của định hướng chính trị, phản ánh đặc thù của mỗi hệ thống chính trị”³. Văn hóa chính trị Hàn Quốc đã trở thành các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và định chuẩn trong đời sống sinh hoạt chính trị, gồm các nội dung:

Thứ nhất, tư tưởng về một nhà nước mạnh hình thành và tồn tại lâu dài trên nền tảng nhận thức của người dân về sự sùng bái cá nhân, sùng bái sức mạnh và phục tùng quyền uy. Đặc trưng này xuyên suốt quá trình phát triển lịch sử của xã hội Hàn Quốc.

Thứ hai, chủ nghĩa gia trưởng không chỉ thống trị vững chãi trong sinh hoạt gia đình, mà còn là nền tảng chắc chắn trong các quan hệ xã hội - chính trị.

Thứ ba, quan hệ bạn bè thân hữu (cronies) đan chòng chéo, chằng chịt trong mọi nấc thang quyền lực, phục tùng tuyệt đối trong tổ chức và sinh hoạt chính trị.

Thứ tư, nguyên tắc thỏa hiệp (consensus) chi phối mạnh mẽ đến hoạt động chính trị trong tầng lớp “bên trên” đã ít tạo ra những xáo trộn xã hội. Cuộc chuyển giao “quyền lực hòa bình” gắn liền với việc giành thắng lợi của Roh Tea-woo trong cuộc bầu cử tổng thống diễn ra năm 1987 là một mẫu mực của nguyên tắc thỏa hiệp ở Hàn Quốc.

Cuối cùng, sự thích nghi nhanh chóng các giá trị dân chủ là đặc trưng của văn hóa chính trị Hàn Quốc. Sự xuất hiện và xác lập các giá trị dân chủ và trật tự tư sản bắt đầu ở Hàn Quốc từ cuối thế kỷ XVIII. Nó được củng cố trong thời kỳ Nhật trị và đặc biệt trong thời kì Rhee Sung-man. Ngày nay, mô hình quản lý xã hội ở Hàn Quốc là mô hình dân

chủ - đại nghị, chế độ Nhà nước là Cộng hòa tổng thống.

Văn hóa chính trị Hàn Quốc được hình thành trên nền tảng tích hợp các điều kiện địa lý tự nhiên, đặc trưng quá trình tộc người, các hoạt động sản xuất vật chất và đặc biệt các quan niệm nhân sinh quan - vũ trụ quan trong sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng người dân đất nước này. Trong các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành văn hóa chính trị Hàn Quốc, nhân tố văn hóa - tôn giáo giữ vai trò quan trọng.

Đạo Shaman (tín ngưỡng dân gian bách thần) du nhập vào Hàn Quốc cùng với lớp cư dân Altai từ phương Bắc đến lập nghiệp vào thời tiền sử của Hàn Quốc (thời Đá mới), trở thành tôn giáo bản địa và ngự trị độc tôn cho đến thế kỷ IV SCN, khi Nho giáo và Phật giáo thâm nhập vào Hàn Quốc. Chính các quan niệm siêu linh về tổ tiên và tự nhiên trong Shaman giáo đã tạo nên ở người dân Hàn Quốc tâm lý thần thánh hóa các nhân lãnh tụ và sùng bái uy quyền của Nhà nước.

Nho giáo xuất hiện ở Hàn Quốc vào khoảng thế kỷ II. Nho giáo không phải là một tôn giáo mà là một học thuyết chính trị xã hội. Suốt triều đại Choson (1392-1910) nó giữ vai trò thống trị trong đời sống tinh thần và xã hội của Hàn Quốc. Tư tưởng Nho giáo đã đem đến cho người dân Hàn Quốc sự chấp nhận không miễn cưỡng một trật tự tôn ti đẳng cấp trong xã hội, sự sùng bái cá nhân và quyền lực tập trung. Bên cạnh đó, Nho giáo cũng tạo ra ở họ ý thức con người đối với nghĩa vụ, sự hiểu biết về các giá trị văn hóa, quan hệ thân ái đối với con người và luôn phấn đấu vươn lên, tự hoàn chỉnh bản thân mình.

Phật giáo xuất hiện ở Hàn Quốc muộn hơn Nho giáo, vào thế kỷ IV, theo chân các giáo sĩ từ Trung Quốc. Ảnh hưởng của Phật giáo trong đời sống chính trị trải qua những bước thăng trầm. Trước 1392, Phật giáo trở thành quốc giáo. Phật giáo đã đem đến cho người dân Hàn Quốc tâm lý, tư tưởng và tình cảm sâu sắc về cội nguồn sống của dân tộc,

³ Chính trị học - Từ điển Bách khoa thư, 1993, NXB Đại học Kinh doanh, Moscow, tiếng Nga, trang 14, hay nói đến “kinh nghiệm lịch sử, ký ức cộng đồng xã hội và nhóm người trong lĩnh vực chính trị; là phong tục, tập quán, thói quen và các xu hướng ảnh hưởng đến hành vi cá nhân, nhóm cá nhân trong hoạt động chính trị” (Sdd, trang 264, tiếng Nga).

về ý thức giữ gìn các giá trị truyền thống và nền văn minh Hàn Quốc. Giữa đạo Shaman, Nho giáo, Phật giáo hình thành mối quan hệ dung hòa, không loại trừ nhau mà còn bổ sung cho nhau.

Đến thế kỷ XVIII, Thiên Chúa giáo và tiếp theo, vào cuối thế kỷ XIX, Tin lành truyền bá rộng rãi ở Hàn Quốc. Trong thời gian đầu xuất hiện, Thiên Chúa giáo cũng như Tin Lành bị các triều đại phong kiến tỏ rõ thái độ thờ ơ, lãnh đạm, ít quan tâm, thậm chí bị đàn áp dữ dội. Nhưng dần dần nó chiếm vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần và xã hội - chính trị của Hàn Quốc. Thiên Chúa giáo và Tin lành đã mang vào xã hội Hàn Quốc truyền thống chính trị năng động, niềm hy vọng chan chứa vào tương lai; gieo vào nhận thức người dân những tư tưởng mới về chế độ dân chủ - tự do, đó là, hệ thống các cơ quan xã hội đảm bảo sự phát triển, nền kinh tế thị trường và tạo dựng một xã hội dân chủ và tự do cá nhân, về nền dân chủ chính trị và xây dựng Nhà nước pháp quyền công bằng xã hội.

Như vậy, các cấu trúc chính trị phức tạp của mô hình quản lý xã hội dân chủ - đại nghị vay mượn phương Tây thời kỳ Rhee Sung-man không phù hợp với các truyền thống văn hóa - chính trị địa phương, với các hành vi xã hội và ý thức truyền thống, đã tỏ ra thiếu khả năng đảm bảo ổn định chính trị và quản lý xã hội, trở thành vật cản và kìm hãm quá trình hiện đại hóa kinh tế. Chế độ độc tài xác lập là sự tìm kiếm của một nhóm người “bên trên” một mô hình quản lý phù hợp với các điều kiện văn hóa địa phương nhằm duy trì sự ổn định và trật tự xã hội, đồng thời phát động các chương trình kích thích sự phát triển kinh tế trên toàn xã hội.

Một mô hình quản lý xã hội mới tập trung quyền lực cao độ – chế độ độc tài, tồn tại ở Hàn Quốc qua hai đời tổng thống Park Chung-hee (1963-1979) và Chun Doo-hwan (1980-1987) đã để lại nhiều dấu ấn “ngôi ca” cũng như “phê phán” trong sự phát triển của xã hội Hàn Quốc.

2. Chế độ độc tài Park Chung-hee với tiến trình hiện đại hóa đất nước - thành công và bi kịch

Trong giới khoa học chính trị, các chế độ độc tài được phân thành các loại khác nhau. Dựa vào mục tiêu và các định hướng, nội dung hoạt động, các nhà khoa học chính trị phương Tây phân chế độ độc tài ra “*Chế độ độc tài phát triển*” và “*Chế độ dân chủ có kiểm soát*”⁴. “Chế độ độc tài phát triển” xuất hiện nhằm duy trì sự ổn định chính trị - xã hội và chủ trương thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng không gian kinh tế cho mọi lực lượng xã hội tham gia. Gần giống quan niệm trên, một số nhà khoa học Nga gọi “Chế độ độc tài phát triển” là “*Chế độ độc tài hiện đại hóa*”, tức loại chế độ độc tài gắn liền với tiến trình hiện đại hóa xã hội⁵. Các nhà khoa học mác xít phân loại chế độ độc tài dựa trên tính chất quyền lực chính trị (tính chất giai cấp) và phương pháp quản lý xã hội, theo đó, có hai loại chế độ độc tài: “*Chế độ độc tài hợp hiến*” và “*Chế độ độc tài quân sự*”⁶.

Như vậy, theo chúng tôi, xét theo các quan niệm trên thì chế độ độc tài Hàn Quốc thuộc loại “*Chế độ độc tài phát triển*” theo mục đích hoạt động, và “*Chế độ độc tài quân sự*” theo nội dung quyền lực chính trị và các phương thức hoạt động chính trị. Nhìn nhận như vậy hoàn toàn không mâu thuẫn, bởi lẽ trong liên minh quyền lực của chế độ độc tài các đại diện dù xuất hiện từ các thành phần xã hội - giai cấp khác nhau nhưng đều có chung mục tiêu thống nhất: tiến hành công hóa và hiện đại hóa xã hội nhanh chóng để biến Hàn Quốc trở thành quốc gia tiên tiến bằng mọi nỗ lực cá nhân và sức mạnh dân tộc, mọi phương cách tàn bạo và cực đoan, mọi con đường hy sinh hay danh vọng!

⁴ Xem Hoàng Văn Việt, Các quan hệ chính trị ở phương Đông, 2009, trang 37.

⁵ Độc tài và Dân chủ ở các nước đang phát triển, 1996, NXB Khoa học, trang 12, 13, tiếng Nga.

⁶ Xem Hoàng Văn Việt, Các quan hệ chính trị ở phương Đông, 2009, trang 37.

Họ là những đại biểu:

Thứ nhất, giới tướng lĩnh sĩ quan cao cấp, là những cộng sự tin cậy của Park Chung-hee, giữ các chức vụ cao trong bộ máy Nhà nước. Đây là lực lượng quyết định toàn bộ hoạt động của nhà nước.

Thứ hai, giới quan liêu tư sản. Dù trong giai đoạn đầu của chế độ độc tài, giai cấp tư sản Hàn Quốc nói chung chưa đủ đông về số lượng và giàu có về tài chính, nhưng số ít ỏi tư bản, đặc biệt nhóm tư sản lớn mới hình thành trở thành một bộ phận chủ nhân của xã hội. Họ là nền tảng vật chất và tinh thần của chế độ độc tài Park Chung-hee.

Thứ ba, tham gia vào hệ thống quyền lực còn có một bộ phận là quan liêu chính trị. Họ là những chính trị gia của những gia đình truyền thống chính trị danh tiếng, hoặc là xuất thân từ giới sỹ quan quân đội cao cấp giải ngũ.

Một liên minh quyền lực chính trị có khuynh hướng tư tưởng dân tộc cực đoan, dựa vào sức mạnh quân đội và sự hậu thuẫn, giúp đỡ của Mỹ đã độc quyền điều hành đường lối đối nội và đối ngoại Hàn Quốc. Ngay khi nắm chính quyền, Park Chung-hee đã thực hiện hàng loạt chương trình phát triển, mở rộng không gian khuyến khích phát triển tư bản chủ nghĩa.

Trong lĩnh vực kinh tế, Park là người kiên định đến cùng công việc cải cách ruộng đất trong nông thôn và đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa đất nước. Trong lĩnh vực công nghiệp, chính phủ áp dụng chiến lược hướng ngoại, ban hành các chính sách xuất khẩu mới để kích thích đầu tư nước ngoài vào Hàn Quốc, tăng cường vai trò của mậu dịch như là động cơ cơ bản của sự phát triển thay thế nhập khẩu; xây dựng những tập đoàn kinh tế - tài chính lớn (Chaebol) làm đòn bẩy cho nền kinh tế; cải cách hệ thống ngân hàng và chấn chỉnh bộ máy quản lý thuế; kiên trì và ủng hộ nền sản xuất vừa và nhỏ. Trong nông thôn, công nghiệp hóa cũng dần dần thâm nhập và đẩy mạnh tiến trình. Các cơ sở hạ tầng như giao thông, điện, thủy lợi được xây

dựng. Phong trào Saemoul Undong⁷ với mục tiêu cải thiện thu nhập nông thôn và đảm bảo lương thực cho người dân đã thật sự chuyển biến mạnh mẽ. Vào cuối những năm 70, sản lượng gạo tăng 30%, đạt 3,9 triệu tấn so với năm 1965, 3 triệu tấn.

Kết quả của các kế hoạch phát triển kinh tế⁸ đã đưa nền kinh tế Hàn Quốc phát triển một cách phi thường từ giữa thập niên 60, bộ mặt xã hội thay đổi hết sức nhanh chóng: tốc độ phát triển kinh tế trung bình hàng năm tăng 8,9%; sản phẩm công nghiệp chiếm 40% tổng sản phẩm nội địa; giá trị xuất khẩu tăng 30 lần; hàng loạt các ngành kinh tế kỹ thuật cao ra đời như công nghiệp điện tử, chế tạo ô tô, hóa chất, đóng tàu; dự trữ ngoại tệ tăng; thu nhập đầu người theo GDP từ 82 USD (năm 1961) tăng lên 1.544 USD (năm 1979); đời sống người lao động được cải thiện như việc làm, nhà ở, bảo hiểm y tế, giáo dục, lương...

Cái chết tức tưởi của tổng thống Park tháng 10 năm 1979 đã kết thúc những ý tưởng lớn lao, những tham vọng mạnh mẽ của ông. Tuy nhiên, những việc ông làm với những chỉ số phát triển như trên đã đánh dấu sự trỗi dậy ngoạn mục của Hàn Quốc từ một đất nước nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu và bị tàn phá trầm trọng bởi chiến tranh. Nói một cách ví von: không có những viên gạch đầu tiên đặt nền tảng vững chắc do chính quyền Park xây đắp thì Hàn Quốc trong các giai đoạn tiếp theo khó có thể đạt được những kỳ tích như bây giờ!

Có nhiều lý do để giải thích sự phát triển như vậy:

Thứ nhất, sự tập trung quyền lực mạnh mẽ đã đảm bảo sự ổn định chính trị - xã hội - nhân tố quan trọng hàng đầu của phát triển kinh tế. Để củng cố và tập trung quyền lực vào tay tổng thống, Park

⁷ Phong trào này mới được thực hiện vào đầu thập niên 70 nhằm biến nông thôn truyền thống thành các cộng đồng nông thôn hiện đại.

⁸ Bên cạnh chính quyền Park Chung-hee, chương trình hiện đại hóa xã hội gắn liền với 4 kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm: lần 1 (1962-1966); lần 2 (1967-1971); lần 3 (1972-1976) và lần 4 (1977-1981).

Chung-hee đặt đất nước trong tình trạng giới nghiêm, thay thế các đạo luật do Quốc hội ban hành bằng các sắc lệnh tổng thống; cấm tất cả các hoạt động chính trị dưới bất cứ hình thức nào, thậm chí các địa điểm thường xuyên tụ tập đông người cũng bị đóng cửa như các quán rượu bia, các vũ trường, quán cafe...; các hoạt động báo chí chịu sự kiểm soát chặt chẽ của chính phủ; các đảng chính trị đối lập bị cấm hoạt động, các cơ quan ngôn luận, thông tin và tòa soạn bị đóng cửa. Năm 1972, Park Chung-hee thông qua những điều khoản bổ sung Hiến pháp, theo đó thay đổi chế độ bầu cử tổng thống trực tiếp toàn dân bằng chế độ đại biểu cử tri. Tháng 5 năm 1975, ông công bố “Sắc lệnh tổng thống bất thường số 9”, theo đó tổng thống có quyền xem xét toàn bộ các điều khoản bổ sung Hiến pháp. Công cụ chuyên chính hỗ trợ Park Chung-hee kiểm soát quyền lực và thống trị chính trị - xã hội là “Hội đồng tối cao kiến thiết quốc gia” – một cấu trúc siêu quyền lực, đặt lên trên cơ cấu chính quyền dân sự và cơ quan tình báo trung ương (KCIA) với nhiệm vụ tối cao là giám sát, điều phối hoạt động trong, ngoài nước, điều tra tội phạm⁹. Quân đội vẫn là chỗ dựa tin tưởng, trung thành và là cơ sở vững chắc của chế độ độc tài. Năm 1986, ngoài lực lượng quân chính qui, Park còn xây dựng đạo quân chính qui đạt đến con số 635.000 người. Lực lượng này có ảnh hưởng chi phối đến hoạt động của chính quyền độc tài.

Thứ hai, sự ủng hộ vật chất của chính quyền Mỹ. Từ năm 1964 đến 1969, Mỹ cho Hàn Quốc vay tới 4,4 tỉ USD. Ngoài ra, chính quyền Mỹ còn cử các chuyên gia về kinh tế, ngân hàng sang trực tiếp cố vấn cho Hàn Quốc hoạch định và thực hiện các chương trình phát triển. Trong thập niên đầu năm chính quyền của Park Chung-hee, Hàn Quốc là nước nhận đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất từ

Mỹ. Vài con số chứng minh: trong giai đoạn 1962-1969 chiếm 75,2%; trong giai đoạn 1967-1971 chiếm 33,9% và năm 1979 chiếm 23,5% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Việc tham gia của binh lính Hàn Quốc bên cạnh quân đội Mỹ trong chiến tranh Việt Nam cũng đóng góp không ít nguồn tài chính bổ sung cũng như sự ủng hộ “Nhất trí tinh thần” của chính quyền Mỹ đối với Hàn Quốc. Hằng năm, Mỹ viện trợ không hoàn lại 1 tỉ USD cho Hàn Quốc, trong đó 50% dành cho việc hiện đại hóa quân đội và 50% dành cho phát triển kinh tế. Lương, bổng lộc không nhỏ mà binh sĩ Hàn Quốc nhận được từ Mỹ do tham gia chiến tranh cũng là nguồn bổ sung tài chính không nhỏ đóng góp cho sự phát triển này. Một số người Hàn Quốc lúc đó còn cho rằng, Việt Nam trở thành “Xứ sở vàng” của Hàn Quốc¹⁰. Trong thời kỳ 1965-1972 tham chiến bên cạnh quân đội Mỹ, lực lượng binh lính và sĩ quan Hàn Quốc đông đảo (khoảng 350.000 người) chủ yếu là lính đánh thuê và những người tình nguyện. Một số công chức đông đúc người Hàn (trên 10.000 người) trong thời kỳ 1966-1969 làm việc trong các cơ sở kinh tế Mỹ hoặc các chi nhánh thầu khoán của các hãng Mỹ ở các cảng và các đơn vị xây dựng, sửa chữa các căn cứ quân sự và cơ sở hạ tầng dân sự, cũng dần dà gặt hái được những món tiền không nhỏ.

Thứ ba, vai trò chủ đạo của nhà nước trong quản lý kinh tế và hoạch định các chính sách kinh tế (cả công nghiệp lẫn nông nghiệp). “Nền kinh tế Hàn Quốc cơ bản được điều hành bởi chính phủ, do chính phủ hướng đạo. Chính phủ Hàn Quốc đang sử dụng “bàn tay hữu hình khỏe mạnh” của mình để thúc đẩy và tạo thuận lợi cho hoạt động của nền kinh tế thị trường”¹¹. Nhà nước tổ chức thực hiện hiện đại hóa. Ý thức được tầm quan trọng của Nhà nước đối với phát triển, Park Chung-hee kiên quyết

⁹ Dưới thời điều hành của giám đốc Kim Chong-pil, KCIA trở thành cơ quan chính trị đầy quyền lực với đội ngũ nhân viên đến hơn 3000 người.

¹⁰ Yoshibara Kuno, 1996, Văn hóa, thể chế và tăng trưởng kinh tế - Nghiên cứu so sánh Hàn Quốc và Thái Lan, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, trang 37.

¹¹ Yoshibara Kuno, Sđd, trang 38.

chủ trương xây dựng ngay từ đầu bộ máy Nhà nước vững mạnh, năng động, làm việc hiệu quả. Tuyên chiến với tham nhũng, Park thực hiện công việc trẻ hóa bộ máy quản lý Nhà nước, nâng cao trình độ học vấn và năng lực chuyên môn cho giới quan chức. Những quân nhân buộc phải học trong trường quản lý kinh tế và quản lý nhà nước, trong bộ máy chính phủ không còn dành chỗ cho những đặc ân dựa trên quan hệ thân tộc hay bạn hữu, địa vị hay thâm niên, mà là những người trẻ tuổi có phẩm chất và có kỹ luật cao. Ba trụ cột của chính quyền Park Chung-hee trong việc xây dựng kế hoạch phát triển 5 năm lần 1 đều là những người còn rất trẻ nhưng đầy nhiệt huyết và năng lực. Lớn tuổi nhất là Kim Song Bon (37 tuổi), Park Yuong An (32 tuổi) và Chong Soyong (29 tuổi). Dưới sự lãnh đạo của đội ngũ quản lý trẻ, khẩu hiệu “Xây dựng kinh tế là nền tảng của sức mạnh quốc gia”, mô hình kinh tế “Chủ nghĩa tư bản có định hướng” được thể hiện nhằm phát triển hàng loạt các tập đoàn kinh tế lớn Lucky, Samsung, Hyundai...

Nói đến vai trò của chính quyền, không thể quên dành những đánh giá về vai trò cá nhân của tổng thống Park Chung-hee, mặc dù trong giới khoa học còn tồn tại những đánh giá trái chiều nhau về ông và sự đóng góp của ông cho sự nghiệp khởi đầu thành công ngoạn mục nền kinh tế đất nước. Park Chung-hee được giới khoa học và giới bình luận xã hội - chính trị đánh giá như một thủ lĩnh chính trị - quân sự vừa khôn ngoan, biết lôi kéo những người tài năng tham gia chuẩn bị các quyết định then chốt; vừa bảo thủ, cực đoan và cứng rắn đến nghiệt ngã. Khác Rhee Sung-man, Park Chung-hee không quan tâm đến tôn giáo, ngay cả trong thời gian học tập trong các trường quân sự Nhật Bản vào những năm 1940 và ngay cả trong thời gian nắm quyền quản lý đất nước. Ông không phải là một tín đồ Nho giáo, nhưng các tư tưởng Nho giáo với tư cách một học thuyết chính trị - xã hội lại ảnh hưởng đến ông. Park luôn tự coi mình và tin tưởng vững chắc rằng, ông là người giữ cương vị cao nhất và không bao

giờ sai phạm cả. Do đó, ông không cần đến Quốc hội hay một cơ quan chính trị nào khác. Trong chính sách, Park luôn sử dụng các biện pháp độc tài hà khắc, tỏ thái độ thù ghét các tiêu chuẩn dân chủ và đi đến cùng thực hiện các ý tưởng của mình.

Thứ tư, truyền thống kỹ luật, yêu lao động và cầu tiến của người Hàn, dân tộc Hàn. Những di sản Nho giáo truyền thống về chính trị, về đạo đức, về giáo dục và về các hành vi cư xử nề nếp trong gia đình, ngoài xã hội đã tạo nên ở các thế hệ người Hàn những đức tính về trách nhiệm cá nhân với xã hội; về sự phục tùng các nguyên tắc quan hệ trên - dưới; về sự cần, kiệm, liêm, chính trong sinh hoạt và tinh thần vượt khó để hoàn chỉnh bản thân. Trong thời kỳ 1966-1972, người Hàn làm việc 55,6 giờ trong khu vực phi nông nghiệp, trong khi ở các nước khác, ví dụ, người Thái làm việc 47,2 giờ/tuần. Trong “*Bốn con rồng nhỏ trong trào lưu công nghiệp hóa ở Đông Á*”, tác giả Ezza. F. Vogel nhận xét “Người Triều Tiên (Hàn Quốc) làm việc dai đến độ không ngừng nghỉ, từ sáng cho đến tối, như là người máy vậy. Họ có một tinh thần khát khao và không ngớt cuồn dập bí mật công nghiệp của chúng ta”¹².

Cuối cùng, ảnh hưởng của cách mạng khoa học - kỹ thuật trên thế giới đang diễn ra mạnh mẽ. Sau Chiến tranh thế giới II, nhân loại trải qua cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai. Với qui mô to lớn, nội dung sâu sắc và toàn diện, nhịp độ vô cùng nhanh chóng, cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đã đưa lại nhiều thành tựu và đổi thay to lớn trên mọi bình diện đời sống con người. Hàn Quốc thời kỳ chính quyền Park Chung-hee đang tận hưởng những thành quả của thời gian gởi đầu hai giai đoạn của cuộc cách mạng này – Cách mạng tự động hóa, hiện đại hóa kỹ thuật và Cách mạng công nghệ bắt đầu từ giữa những năm 70. Trên nền tảng ảnh hưởng và tiếp thu những kết quả và thành tựu mới, ở Hàn Quốc hình thành hàng loạt ngành kinh tế

¹² Sdd, 1997, NXB. Thống kê, trang 71.

công nghiệp tiên tiến như điện tử, hóa chất, chế tạo máy...

Tuy nhiên, chế độ chính trị độc tài do tướng Park Chung-hee tạo dựng đã phơi bày những khuyết tật vốn có của nó, trở thành những nhân tố tiềm tàng kết thúc nhanh chóng “triều đại Park” và chấm dứt một cách bi kịch số phận vị tổng thống lừng danh!

Trong chính sách phát triển kinh tế, chiến lược hướng về xuất khẩu trong khi bị phụ thuộc quá nhiều vào nước ngoài (về nguyên vật liệu nhập khẩu, về công nghệ tiên tiến, dịch vụ thương mại quốc tế) đã đưa đến sự thâm hụt cán cân thanh toán, tốc độ phát triển kinh tế chông chênh và nền kinh tế dễ bị tổn hại. Sự tập trung hóa quyền lực chính trị vào tay một số ít người và sự can thiệp quá sâu của nhà nước vào lĩnh vực kinh tế và ưu tiên quá mức khu vực kinh tế nhà nước đã làm tăng khoảng cách phân tầng xã hội giữa người giàu và người nghèo, thu hẹp không gian tham gia chính trị công dân và làm quan liêu hóa bộ máy nhà nước. Ở Hàn Quốc, sự thống trị của các thành tố văn hóa chính trị truyền thống đã đưa đến việc hợp thức hóa các hành vi tham nhũng, làm bại hoại đạo đức đại diện giới thống trị và làm đổ đốn đội ngũ cử tri. Là đại diện của giai cấp tư sản dân tộc và tầng lớp trung lưu thành thị, những người nắm chính quyền (giới quan liêu chính trị và kỹ trị) đã soạn thảo và thực hiện các quyết sách chỉ nhằm làm thỏa mãn lợi ích kinh tế của nhóm tư bản tư nhân và dung dưỡng nhóm đầu cơ chính trị. Chính những hành vi ích kỷ cố hữu ấy đã đẩy xã hội Hàn Quốc thêm lún sâu vào cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội và chính trị trầm trọng.

Từ nửa sau thập kỷ 70, trong bối cảnh âm ảm của nền kinh tế suy thoái, phong trào chống đối chính phủ độc tài bùng phát mạnh mẽ, bao phủ nhiều thành phố và vùng công nghiệp, lôi kéo mọi tầng lớp xã hội tham gia. Đi đầu phong trào phản đối là giới sinh viên - thanh niên và những người lao động khác. Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế - xã hội, nội bộ giai cấp thống trị cũng bị phân hóa, một bên là lực lượng bảo thủ cực đoan, chủ trương

duy trì việc quản lý xã hội bằng phương pháp mạnh; bên khác, là những người dân chủ với hai đại diện là Kim Young Sam và Kim Dae Jung (sau này đều trở thành tổng thống nước Đại Hàn Dân Quốc), đòi hỏi thay thế phương pháp quản lý độc tài bằng phương pháp quản lý dân chủ.

Mâu thuẫn nội bộ chính quyền đạt đến cực điểm. Ngày 26 tháng 10 năm 1979, tổng thống Park Chung-hee bị bắn chết bởi người thuộc cấp của mình. Việc loại bỏ Park Chung-hee khỏi vũ đài chính trị không đồng nghĩa với việc đòi hỏi xác lập chế độ dân chủ, mà là cứu vãn chế độ độc tài, đưa đất nước tránh khỏi sự bùng nổ mang tính cách mạng. Xã hội Hàn Quốc tiếp tục nằm dưới sự cai quản của chế độ độc tài. Nhậm chức tổng thống theo quy định của Hiến pháp, thủ tướng thuộc quyền Park Chung-hee là Choe-Kyu-hah hết sức nỗ lực, cố gắng tìm kiếm sự hòa giải xã hội, nhưng bất thành. Ngày 12 tháng 12 năm 1979, một nhóm quân nhân, đứng đầu là trung tướng Chun Doo-hwan tiến hành đảo chính quân sự thành công và ngày 27 tháng 8 năm 1980 ông trở thành tổng thống. Chế độ độc tài Chun Doo-Hwan được xác lập.

3. Kết luận

Phát triển là phạm trù chỉ quá trình hướng đến sự thay đổi đối với sự vật và hiện tượng với mục đích hoàn thiện chúng cả về số lượng (từ số ít đến số nhiều), cả về phương diện chất lượng (từ cái cũ thành cái mới). Động lực quyết định thúc đẩy sự phát triển là các nhân tố nội tại sự vật và hiện tượng ấy. Tuy nhiên, trong “cái mới” cũng bắt đầu nảy sinh “cái cũ” của sự phát triển, tất yếu đưa đến những đoạn gãy khúc (bước ngoặt) của sự lựa chọn mới, đôi khi đưa đất nước, dân tộc hay cá nhân lãnh đạo lâm vào tình trạng bi kịch. Hàn Quốc thời kì chính quyền độc tài Park Chung-hee là một điển hình. Một cấu trúc thượng tầng chính trị mới phù hợp với các giá trị văn hóa chính trị địa phương ra đời đã phát huy tác dụng kích thích cho sự phát triển của đất nước. Một nhân cách mẫu mực của người lãnh đạo truyền thống phương Đông – tổng

thống Park Chung-hee đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong lịch sử hiện đại dân tộc Hàn Quốc. Nhưng cuối cùng, cả “triều đại” của ông và bản thân ông đã nhận một kết cục hết sức nghiệt ngã.

Con đường phát triển của Hàn Quốc đã để lại nhiều bài học quý cho các nước đang tiến hành hiện

đại hóa xã hội; *thứ nhất*, giữ gìn ổn định chính trị - xã hội là tiền đề bảo đảm thành công Hiện đại hóa xã hội; *thứ hai*, Hiện đại hóa kinh tế nhất thiết tiến hành Hiện đại hóa chính trị.

Dictatorship and development – a successful experiment in Korea in the Park Chung-Hee era (1961-1979)

- Hoang Van Viet

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

In the 1960s - 1970s of the last century in East Asia, many new economies emerged, including Korea. The boom of growth and the spectacular success of South Korea, Singapore, Taiwan, Hong Kong, and to a smaller extent, Malaysia, Thailand attracted the attention of researchers and socio-political commentators. As a common phenomenon hard to be denied, the stage of high development (success in industrialization and modernization), except for that in Japan, was tied to a political structure model which enabled high concentration of state power into an individual or a group of individuals who used the power (violence) to carry out social management and socio-economic

development programs. This was called dictatorship by academic circles.

The question is that how could such a kind of undemocratic totalitarian dictatorship become the organizer, the motivation to promote the development of the society? The success of Korea in the authoritarian dictatorship Park Chung-Hee era (1961 - 1979) could give us an explanation. The paper focuses on two issues:

- 1. The appearance of dictatorship in Korea – the obviously choice of the management model of a totalitarian society?*
- 2. Park Chung-Hee dictatorship with the process of social modernization – success and tragedy.*

Keywords: dictatorship, development, Korea, Park Chung-Hee

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hồ Sĩ Quý, “*Hàn Quốc : hóa rồng, độc tài và dân chủ*”, TC NC Đông Bắc Á, số 10, 2011.
- [2]. Nguyễn Thị Thắm, “*Những biến đổi chính trị Hàn Quốc những năm 80*”, TC NC Đông Bắc Á, số 2, 2003.
- [3]. Chung Il Jun, Nguyễn Thị Thắm, Đỗ Hùng Mạnh, 2013. *Lịch sử chính trị hiện đại Hàn Quốc*, NXB Imagine Books, Korea.
- [4]. *Chế độ độc tài và dân chủ ở các nước đang phát triển*, 1996. NXB Khoa học, Moscow, (tiếng Nga).
- [5]. *Hàn Quốc : kinh nghiệm hiện đại hóa*, 1996, NXB Văn hóa phương Đông, Moscow, (tiếng Nga).
- [6]. V. M. Majurov, 1996, *Từ chế độ độc tài đến dân chủ (thực tiễn ở Hàn Quốc và Philippines)*, NXB Văn hóa phương Đông, Moscow, (tiếng Nga).
- [7]. Sam Yong Choi (chủ biên), 1997, *Nền dân chủ ở Hàn Quốc*, Hội khoa học chính trị Hàn Quốc (tiếng Anh).
- [8]. Hoàng Văn Việt, 2009 (tái bản lần 1), *Hệ thống chính trị Hàn Quốc hiện nay*, NXB. ĐHQG TP. HCM.
- [9]. Hoàng Văn Việt, 2009 (tái bản lần 1), *Các quan hệ chính trị ở phương Đông*, NXB ĐHQG TP. HCM.
- [10]. Lê Tùng Lâm, 2008, *Bước phát triển chính trị ở Hàn Quốc từ chế độ đại nghị vay mượn đến chế độ độc tài*, LVThS Châu Á học, Trường Đại học KHXH và NV TP. HCM.
- [11]. Ngô Hải Uyên, 2008, *Bước phát triển chính trị ở Hàn Quốc từ độc tài đến dân chủ dưới góc độ văn hóa chính trị*, LVThS Châu Á học, Trường Đại học KHXH và NV TP. HCM.
- [12]. Nguyễn Thị Quỳnh Mai, 2012, *Bước phát triển chính trị ở Hàn Quốc từ chế độ độc tài đến dân chủ*, LVThS Châu Á học, Trường Đại học KHXH và NV TP. HCM.
- [13]. Viện nghiên cứu Đông Bắc Á, 2014, *Nghiên cứu Hàn Quốc tại Việt Nam : thành quả và phương hướng*, Kỷ yếu HTKH Quốc tế, Hà Nội.